TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH
TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
Số: 96/2025/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 17 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 114/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1 Nguyên đơn:

1.1. Công ty cổ phần M

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, P. Y, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Minh S – chức vụ chuyên viên xử lý nợ, theo văn bản ủy quyền số 0907/2025/UQ-XLN-JupiterMN ngày 03/7/2025

1.2. Ngân hàng V1 (V2)

Địa chỉ: Tòa nhà V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Huy Đ và ông Thành Xuân T1 – chức vụ chuyên viên xử lý nợ, theo văn bản ủy quyền ngày 03/7/2025.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Đặng Hoàng Á, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số G Khu phố V, phường T, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Bà Huỳnh Ngọc V, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Trần Thị R, sinh năm 1958;

3.2. Bà Dương Thị T2, sinh năm 1975;

3.3. Ông Dương Văn T3, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: số A Ấp H, xã T, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hợp đồng tín dụng: Ông Đặng Hoàng Á và bà Huỳnh Ngọc V còn nợ Ngân hàng V1 (V2) và Công ty cổ phần M đến ngày 07/11/2025 bao gồm:

- Theo các hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng tín dụng số LN2112164912262 ngày 27/12/2021; Hợp đồng tín dụng số LN2205175784328 ngày 26/05/2022; Hợp đồng tín dụng số LN2304178936429 ngày 20/04/2023; Hợp đồng tín dụng số LN2304178937174 ngày 20/04/2023; Hợp đồng tín dụng số LN2305249252200 ngày 26/05/2023; Hợp đồng tín dụng số LN2310190608512 ngày 20/10/2023; Hợp đồng tín dụng số LN2310250663280 ngày 26/10/2023 Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ ký ngày 04/03/2023; Hợp đồng tín dụng số LN2406072852588 ngày 17/8/2023 tính đến ngày 07/11/2025 thì ông Đặng Hoàng Á và bà Huỳnh Ngọc V còn nợ Ngân hàng TMCP V1 là 776,001,777đ (bao gồm nợ gốc là 608,098,921đ và nợ lãi là 167,902,856đ) và Công ty cổ phần M là 6,984,015,994đ (bao gồm nợ gốc là 5,472,890,293đ và nợ lãi là 1,511,125,701đ).

Ông Đặng Hoàng Á và bà Huỳnh Ngọc V đồng ý thanh toán các khoản nợ của Ngân hàng TMCP V1 và Công ty cổ phần M chậm nhất đến ngày 31/12/2025.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn và lãi phạt phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2.2. Về hợp đồng thế chấp: Trường hợp ông Đặng Hoàng Á và bà Huỳnh Ngọc V không thanh toán đúng theo thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp Hợp đồng thế chấp để đảm bảo thi hành án các tài sản thế chấp bao gồm:

+ Xe ô tô nhãn hiệu Toyota; Số loại: FORTUNER GUN165L-SUTSXU; Biển số đăng ký: 62A-253.65; có số khung: RL4JB3GS4M2533438; có số máy: 2GD1032565 cấp ngày 12/8/2023 của Phòng C công an tỉnh L.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 122, tờ bản đồ số 28, tại địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện C, Tỉnh Long An nay là xã T, tỉnh Tây Ninh thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Đặng Hoàng Á và bà Huỳnh Ngọc V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 03208, số vào sổ cấp GCN CS 07305 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 28/09/2016, cập nhật biến động ngày 07/12/2021.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1, tờ bản đồ số 12, tại địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Đ, Tỉnh Long An nay là xã B, tỉnh Tây Ninh thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Đặng Hoàng Á và bà Huỳnh Ngọc V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 832502, số vào sổ cấp GCN CS 03707 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 04/03/2019, cập nhật biến động ngày 14/4/2023.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 1012, tờ bản đồ số 8, tại địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, Tỉnh Long An nay là xã T, tỉnh Tây Ninh thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Đặng Hoàng Á và bà Huỳnh Ngọc V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 914993, số vào sổ cấp GCN CS 06133 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 17/05/2023, cập nhật biến động ngày 17/05/2023.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 103, tờ bản đồ số 2-3, tại địa chỉ: Xã H, Thành phố T, Tỉnh Long An nay là phường L, tỉnh Tây Ninh thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Đặng Hoàng Á và bà Huỳnh Ngọc V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 914993, số vào sổ cấp GCN CH 00148 do UBND thành phố T cấp ngày 21/05/2010, cập nhật biến động ngày 05/10/2023.

2.3. Về chi phí tố tụng là 13.000.000đ: Ông Đặng Hoàng Á và bà Huỳnh Ngọc V phải chịu 13.000.000đ. Do Ngân hàng V1 (V2) đã nộp tạm ứng nên ông Đặng Hoàng Á và bà Huỳnh Ngọc V phải nộp 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) để hoàn lại cho Ngân hàng V1 (V2).

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Hoàng Á và bà Huỳnh Ngọc V phải chịu 57,880,000 đồng. (Năm mươi bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

H cho Ngân hàng V1 (V2) số tiền 57,019,661 đồng theo biên lai thu số 0006527 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

H cho Công ty cổ phần M số tiền 15,420,718 đồng theo biên lai thu số 0006526 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND KV1
- Các đương sự
- THA, AV, Lưu

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thu Thảo